

**THỐNG KÊ**

**Số lượng thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 vào các trường THPT  
Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026**

**1. Tổng số thí sinh đăng ký thi tuyển sinh 10 thường ở các trường  
THPT**

| STT | Tên trường                | Tổng số lượng<br>đăng ký (NV1) |
|-----|---------------------------|--------------------------------|
| 1   | THPT TRUNG VƯƠNG          | 986                            |
| 2   | THPT BÙI THỊ XUÂN         | 975                            |
| 3   | THPT TÊN LỖ MAN           | 580                            |
| 4   | THPT NĂNG KHIẾU TDTT      | 137                            |
| 5   | THCS THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA  | 830                            |
| 6   | THPT LƯƠNG THẾ VINH       | 300                            |
| 7   | THPT GIỒNG ÔNG TỔ         | 645                            |
| 8   | THPT THỦ THIÊM            | 366                            |
| 9   | THPT LÊ QUÝ ĐÔN           | 1023                           |
| 10  | THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI | 1259                           |
| 11  | THPT LÊ THỊ HỒNG GẮM      | 172                            |
| 12  | THPT MARIE CURIE          | 1123                           |
| 13  | THPT NGUYỄN THỊ DIỆU      | 305                            |

| STT | Tên trường                  | Tổng số lượng<br>đăng ký (NV1) |
|-----|-----------------------------|--------------------------------|
| 14  | THPT NGUYỄN TRÃI            | 336                            |
| 15  | THPT NGUYỄN HỮU THỌ         | 624                            |
| 16  | TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN | 191                            |
| 17  | THPT HÙNG VƯƠNG             | 1338                           |
| 18  | TRUNG HỌC THỰC HÀNH - ĐHSP  | 489                            |
| 19  | THPT TRẦN KHAI NGUYÊN       | 1046                           |
| 20  | THPT TRẦN HỮU TRANG         | 156                            |
| 21  | THPT MẠC ĐĨNH CHI           | 1661                           |
| 22  | THPT BÌNH PHÚ               | 965                            |
| 23  | THPT NGUYỄN TẤT THÀNH       | 761                            |
| 24  | THPT PHẠM PHÚ THỨ           | 737                            |
| 25  | THPT LÊ THÁNH TÔN           | 864                            |
| 26  | THPT TÂN PHONG              | 343                            |
| 27  | THPT NGÔ QUYỀN              | 1102                           |
| 28  | THPT NAM SÀI GÒN            | 323                            |
| 29  | THPT LƯƠNG VĂN CAN          | 681                            |
| 30  | THPT NGÔ GIA TỰ             | 160                            |
| 31  | THPT TẠ QUANG BỬU           | 719                            |
| 32  | THPT NGUYỄN VĂN LINH        | 203                            |

| STT | Tên trường                                                | Tổng số lượng<br>đăng ký (NV1) |
|-----|-----------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 33  | THPT VÕ VĂN KIẾT                                          | 558                            |
| 34  | PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU THÊ DỤC, THÊ<br>THAO NGUYỄN THỊ ĐỊNH | 289                            |
| 35  | THPT NGUYỄN HUỆ                                           | 706                            |
| 36  | THPT PHƯỚC LONG                                           | 514                            |
| 37  | THPT LONG TRƯỜNG                                          | 261                            |
| 38  | THPT NGUYỄN VĂN TĂNG                                      | 343                            |
| 39  | THPT DƯƠNG VĂN THÌ                                        | 563                            |
| 40  | THPT NGUYỄN KHUYẾN                                        | 867                            |
| 41  | THPT NGUYỄN DU                                            | 562                            |
| 42  | THPT NGUYỄN AN NINH                                       | 419                            |
| 43  | THCS VÀ THPT DIÊN HỒNG                                    | 123                            |
| 44  | THCS VÀ THPT SƯƠNG NGUYỆT ANH                             | 172                            |
| 45  | THPT NGUYỄN HIỀN                                          | 409                            |
| 46  | THPT TRẦN QUANG KHẢI                                      | 806                            |
| 47  | THPT NAM KỲ KHỞI NGHĨA                                    | 680                            |
| 48  | THPT VÕ TRƯỜNG TOẢN                                       | 800                            |
| 49  | THPT TRƯỜNG CHINH                                         | 1171                           |
| 50  | THPT THANH LỘC                                            | 1252                           |
| 51  | THPT THANH ĐA                                             | 490                            |

| <b>STT</b> | <b>Tên trường</b>       | <b>Tổng số lượng<br/>đăng ký (NV1)</b> |
|------------|-------------------------|----------------------------------------|
| 52         | THPT VÕ THỊ SÁU         | 879                                    |
| 53         | THPT GIA ĐỊNH           | 941                                    |
| 54         | THPT PHAN ĐĂNG LƯU      | 485                                    |
| 55         | THPT TRẦN VĂN GIÀU      | 619                                    |
| 56         | THPT HOÀNG HOA THÁM     | 894                                    |
| 57         | THPT GÒ VẤP             | 551                                    |
| 58         | THPT NGUYỄN CÔNG TRỨ    | 1106                                   |
| 59         | THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC  | 1146                                   |
| 60         | THPT TRẦN HƯNG ĐẠO      | 1429                                   |
| 61         | THPT PHÚ NHUẬN          | 1286                                   |
| 62         | THPT HÀN THUYỀN         | 406                                    |
| 63         | THPT TÂN BÌNH           | 892                                    |
| 64         | THPT NGUYỄN CHÍ THANH   | 684                                    |
| 65         | THPT TRẦN PHÚ           | 1238                                   |
| 66         | THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN | 1107                                   |
| 67         | THPT NGUYỄN THÁI BÌNH   | 684                                    |
| 68         | THPT NGUYỄN HỮU HUÂN    | 1399                                   |
| 69         | THPT THỦ ĐỨC            | 1390                                   |
| 70         | THPT TAM PHÚ            | 761                                    |

| STT | Tên trường                    | Tổng số lượng<br>đăng ký (NV1) |
|-----|-------------------------------|--------------------------------|
| 71  | THPT HIỆP BÌNH                | 681                            |
| 72  | THPT ĐÀO SƠN TÂY              | 542                            |
| 73  | THPT LINH TRUNG               | 536                            |
| 74  | THPT BÌNH CHIỀU               | 589                            |
| 75  | THPT BÌNH CHÁNH               | 801                            |
| 76  | THPT TÂN TÚC                  | 632                            |
| 77  | THPT VĨNH LỘC B               | 790                            |
| 78  | PT NĂNG KHIẾU TDTT BÌNH CHÁNH | 284                            |
| 79  | THPT PHONG PHÚ                | 251                            |
| 80  | THPT LÊ MINH XUÂN             | 690                            |
| 81  | THPT ĐA PHƯỚC                 | 341                            |
| 82  | THPT BÌNH KHÁNH               | 238                            |
| 83  | THPT CẦN THẠNH                | 238                            |
| 84  | THPT AN NGHĨA                 | 273                            |
| 85  | THPT CỬ CHI                   | 736                            |
| 86  | THPT QUANG TRUNG              | 529                            |
| 87  | THPT AN NHƠN TÂY              | 500                            |
| 88  | THPT TRUNG PHÚ                | 887                            |
| 89  | THPT TRUNG LẬP                | 254                            |

| <b>STT</b> | <b>Tên trường</b>                              | <b>Tổng số lượng<br/>đăng ký (NV1)</b> |
|------------|------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 90         | THPT PHÚ HÒA                                   | 694                                    |
| 91         | THPT TÂN THÔNG HỘI                             | 907                                    |
| 92         | THPT NGUYỄN HỮU CẦU                            | 1092                                   |
| 93         | THPT LÝ THƯỜNG KIỆT                            | 748                                    |
| 94         | THPT BÀ ĐIỂM                                   | 864                                    |
| 95         | THPT NGUYỄN VĂN CỪ                             | 576                                    |
| 96         | THPT NGUYỄN HỮU TIẾN                           | 955                                    |
| 97         | THPT PHẠM VĂN SÁNG                             | 1423                                   |
| 98         | THPT HỒ THỊ BI                                 | 894                                    |
| 99         | THPT LONG THỚI                                 | 437                                    |
| 100        | THPT PHƯỚC KIẾN                                | 310                                    |
| 101        | THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG                           | 350                                    |
| 102        | THPT TÂY THẠNH                                 | 1457                                   |
| 103        | THPT LÊ TRỌNG TẤN                              | 680                                    |
| 104        | THPT VĨNH LỘC                                  | 1150                                   |
| 105        | THPT NGUYỄN HỮU CẢNH                           | 970                                    |
| 106        | THPT BÌNH HƯNG HÒA                             | 1006                                   |
| 107        | THPT BÌNH TÂN                                  | 680                                    |
| 108        | THPT BÌNH TRỊ ĐÔNG B (THPT HOÀNG<br>THẾ THIÊN) | 332                                    |

| STT         | Tên trường  | Tổng số lượng<br>đăng ký (NV1) |
|-------------|-------------|--------------------------------|
| 109         | THPT AN LẠC | 836                            |
| <b>Tổng</b> |             | <b>76.435</b>                  |

**2. Tổng số thí sinh đăng ký thi tuyển sinh 10 loại hình chuyên và tiếng Anh Tích hợp (theo Đề án 5695)**

**2.1. Tổng số thí sinh đăng ký vào các trường THPT chuyên**

| STT         | Tên trường                 | Tổng số lượng<br>đăng ký (NV1) |
|-------------|----------------------------|--------------------------------|
| 1           | THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA | 1.624                          |
| 2           | THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG  | 3.926                          |
| <b>Tổng</b> |                            | <b>5.550</b>                   |

**2.2. Tổng số thí sinh đăng ký vào các trường THPT có chương trình tiếng Anh Tích hợp (theo Đề án 5695)**

| STT | Tên trường                  | Số lượng ĐK<br>NV1 |
|-----|-----------------------------|--------------------|
| 1   | THPT BÙI THỊ XUÂN           | 87                 |
| 2   | THCS THPT TRẦN ĐẠI NGHĨA    | 265                |
| 3   | THPT LƯƠNG THẾ VINH         | 69                 |
| 4   | THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI   | 127                |
| 5   | TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN | 54                 |
| 6   | THPT MẠC ĐĨNH CHI           | 59                 |
| 7   | THPT GIA ĐỊNH               | 117                |
| 8   | THPT PHÚ NHUẬN              | 81                 |

| <b>STT</b>  | <b>Tên trường</b>       | <b>Số lượng ĐK NV1</b> |
|-------------|-------------------------|------------------------|
| 9           | THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN | 187                    |
| 10          | THPT NGUYỄN HỮU HUÂN    | 123                    |
| <b>Tổng</b> |                         | <b>1.169</b>           |

**\*Ghi chú: 5.550 thí sinh dự thi chuyên và 1.169 thí sinh dự thi tiếng Anh Tích hợp (theo Đề án 5695) đã nằm trong số thí sinh dự thi tuyển sinh 10 tại mục 1.**